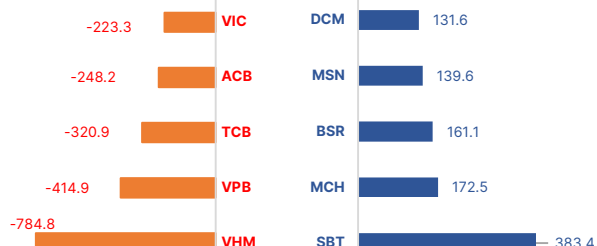


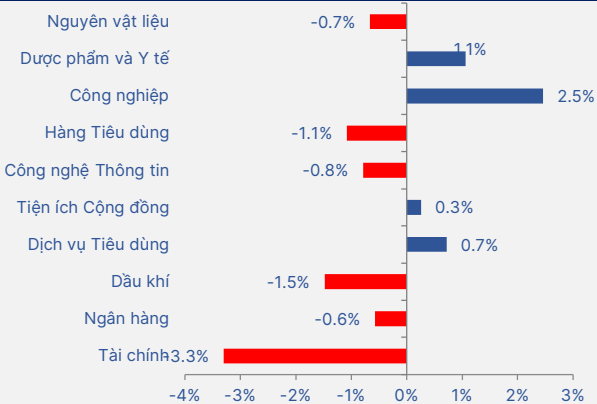
Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,785.11	↓ -1.68%	272.21	↓ -1.12%
KLGD (trCP)	3,144.02	↓ -14.1%	206.04	↓ -7.8%
GTGD (tỷ VND)	80,010.12	↓ -15.8%	3,144.13	↓ -12.5%

Top Giao dịch ròng NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

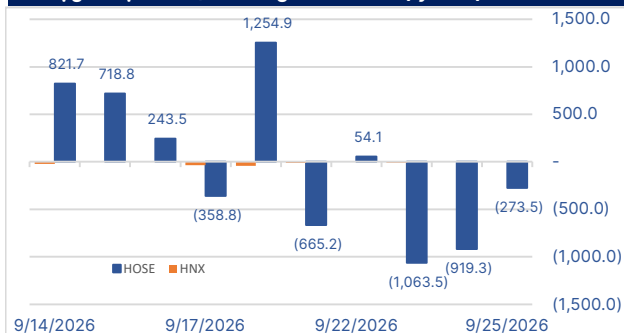


GT Bán: (4,467.49) **GT Mua:** 1,602.41

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua/bán ròng của NĐTNN (tỷ VND)



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

Sau tuần phục hồi nhẹ, thị trường đã bắt đầu tuần đầu tiên chính thức nâng hạng lên thị trường mới của FTSE Russell. Trái ngược với tâm lý kỳ vọng khi nâng hạng, diễn biến của thị trường trong tuần lại khá tiêu cực. VNINDEX chịu áp lực bán mạnh, không giữ được vùng hỗ trợ 1.800 điểm và chỉ phục hồi trong phiên cuối tuần. Kết tuần VNINDEX giảm -1,68% về mức 1.785,11 điểm, dưới kháng cự giá trung bình 200 phiên. VN30 kết tuần giảm -1,31% về mức 1.938,50 điểm, dưới kháng cự 1.960 điểm.

Độ rộng thị trường trong tuần phân hóa, nghiêng về tiêu cực. Chịu áp lực điều chỉnh ở nhóm thép, năng lượng, bất động sản, chứng khoán, dệt may, nông nghiệp, tài chính... Trong khi khá nổi bật ở các mã viễn thông, vận tải dầu khí, vận tải biển, thiết bị điện, phân bón... Thanh khoản trong tuần giảm, khối lượng giao dịch trên HOSE giảm -19,9% so với tuần trước. Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong tuần này với giá trị -2.865 tỷ đồng trên HOSE.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411GA000 kết phiên ở mức 1.942,0 điểm, tăng 0,23%. Chênh lệch dương 3,50 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411GB000, 411GC000, 411H3000 chênh lệch trái chiều từ -3,60 điểm đến 6,20 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch kỳ hạn 411GA000 tăng 19,7% so với phiên trước. Các trade tăng các vị thế giao dịch khi VN30 biến động mạnh trong phiên. Nghiên VN30 biến động trong biên độ hẹp. Xu hướng ngắn hạn 411GA000 kém tích cực, kháng cự 1.960 điểm, hỗ trợ gần nhất 1.930 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411GA000 là 32.897, tăng các vị thế nắm giữ.

Dưới ảnh hưởng chi phối của các cổ phiếu vốn hóa lớn. Xu hướng ngắn hạn VNINDEX tích lũy kém tích cực khi không giữ được vùng hỗ trợ quanh 1.800 điểm tương ứng vùng giá trung bình 200 phiên. VNINDEX sẽ phục hồi kiểm tra lại các vùng kháng cự mạnh quanh 1.800 điểm. VNINDEX chỉ có thể cải thiện xu hướng nếu vượt lên lại 1.800 điểm, hoặc tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh về quanh 1.730 điểm - 1.750 điểm.

Sau khi thị trường chính thức nâng hạng, trái ngược với tâm lý kỳ vọng của nhà đầu tư nhất là sau khi khối ngoại đã có giai đoạn bán ròng mạnh kéo dài. Trong tuần này, khối ngoại tiếp tục gia tăng bán ròng, tập trung nhiều vào các cổ phiếu vốn hóa lớn. VNINDEX biến động kém tích cực không giữ được đường giá hỗ trợ tăng trưởng ngắn trung hạn, giá trung bình 200 phiên. Điều này đã tác động kém tích cực lên tâm lý nhà đầu tư, dẫn đến áp lực bán gia tăng. Với VNINDEX, chúng tôi duy trì quan điểm thận trọng, trung lập khi thị trường không có nhiều cơ hội đầu tư tăng trưởng tốt, với rất ít nhóm ngành tăng trưởng hiện nay.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỠI

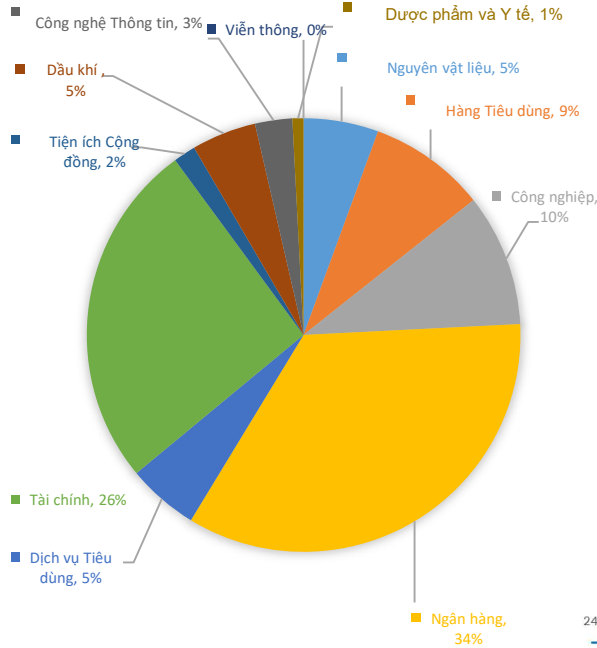
Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
DPM	22.60	22.0	26-27	21.0	8.7	31.8%	124.9%	Theo dõi GD	74	39
PVP	20.50	19.0	22.5-23.5	18.2	6.6	29.7%	199.8%	Theo dõi GD	73	87
DRI	15.10	14.2	15.5-16	13.8	5.0	113.6%	191.7%	Theo dõi GD	87	84
BVH	68.80	68.0	72-74	67.0	15.4	0.4%	55.4%	Theo dõi GD	75	67
VOS	12.50	12.0	14-14.5	11.5	4.4	10.3%	301.7%	Theo dõi GD	76	38
FRT	141.90	135.0	146-150	130.0	22.3	37.2%	187.8%	Theo dõi GD	74	56
VPB	23.00	22.0	25.5-26	21.5	6.1	56.8%	72.4%	Theo dõi GD	81	73
KLB	12.40	12.4	15-15.5	11.7	4.5	22.2%	15.8%	Theo dõi GD	81	61
VTO	10.95	10.6	14-15	10.0	4.8	27.1%	156.1%	Theo dõi GD	74	63

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

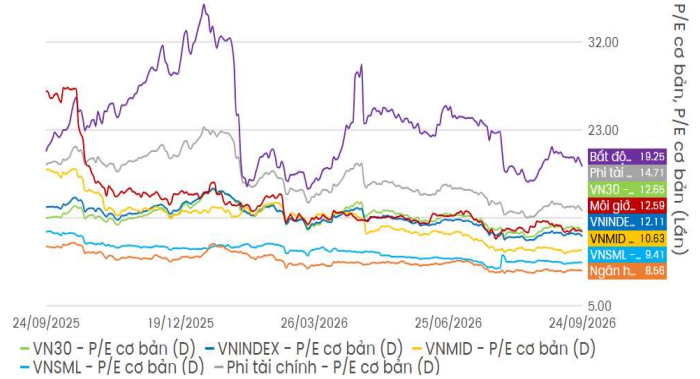
Xu Hướng \ Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn thông	Dầu Khí	Dệt May- Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn	Tang Truong	Điều Chỉnh	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn	Tích Luy	Suy Giảm	Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy	Tang Truong	Điều Chỉnh	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn	Tích Luy	Duong_Giam	Tích Luy	Am_Giam	Tích Luy	Duong_Tang	Am_Tang	Tích Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	168.3	309.9	-159.1	270.3	91.0	-145.2	277.4	-118.5
Tương quan- VNINDEX	Tốt hơn- Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn- Mạnh hơn	Không đổi- Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Không đổi- Kém hơn
Cổ phiếu TOP	VPI	DVP	DRI	TVS	VGI	PVP	TET	GVR
	VIC	PHP	TRC	HCM	VTP	PVT	MNB	LHG
Xu Hướng \ Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn	Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy	Phục Hồi	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn	Duong_Tang	Duong_Giam	Tích Luy	Am_Giam	Am_Tang	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	-214.0	-63.4	260.1	287.3	287.1	20.8	50.1	94.0
Tương quan- VNINDEX	Yếu hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Không đổi- Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP	PRE	PET	TVN	SEA	DHA	MSB	DHB	VJC
	BVH	DGW	POM	ANV	NTP	SSB	DCM	AST
Xu Hướng \ Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Tang Truong	Phục Hồi	Tang Truong	30
Ngắn trung hạn	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Suy Giảm	Tích Luy	13
Dòng tiền trung hạn	Am_Tang	Tích Luy	Am_Tang	Am_Tang	Money_in	Am_Giam	Am_Tang	9
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	-112.1	280.6	-35.4	184.2	141.8	286	260.2	26
Tương quan- VNINDEX	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	43	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	
Cổ phiếu TOP	PGV	SBT	DCL					
	TDB	NAF	HDP					

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

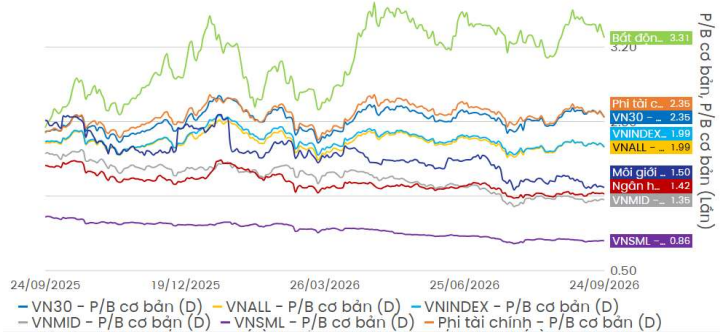
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Định giá Thị trường: P/E



Định giá Thị trường: P/B



Top Vốn hóa

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,800,827	13.9%	2,752	84.3	10.5
VHM	567,644	32.6%	9,730	7.1	2.2
VCB	484,629	17.9%	4,984	11.6	2.0
BID	278,072	17.7%	4,250	8.4	1.4
TCB	235,617	14.8%	3,829	8.7	1.3

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	180,032,879	17.3%	2,546	4.6	0.7
VIX	162,662,880	16.5%	2,156	5.9	1.0
VPB	158,856,700	16.6%	2,982	7.7	1.3
TCB	118,535,500	14.8%	3,829	8.7	1.3
EIB	115,757,000	1.9%	264	63.2	1.2

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
PET	23.71%	13.1%	2,047	23.5	3.0
VDP	20.79%	8.2%	2,627	12.8	1.2
GEE	18.81%	45.7%	5,569	13.3	5.9
TTF	13.61%	-97.6%	-643	(2.6)	8.2
ST8	13.43%	-11.2%	-1,198	(1.9)	0.2

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
KOS	-24.87%	1.2%	127	165.7	1.9
PIT	-19.55%	-13.7%	-1,035	(8.6)	1.3
SSB	-13.36%	7.3%	870	22.4	1.6
HU1	-12.31%	2.1%	336	13.6	0.4
PNJ	-10.57%	18.4%	4,780	6.9	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	18,153,315	7.3%	914	24.9	1.7
BSR	5,248,887	30.5%	3,974	7.6	2.0
DCM	3,851,200	23.6%	4,939	6.9	1.6
FUESSVFL	2,429,400	0.0%	0		
MSN	1,948,442	19.4%	4,631	15.1	2.6

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	(16,209,835)	16.6%	2,982	7.7	1.3
VHM	(11,584,952)	32.6%	9,730	7.1	2.2
ACB	(11,486,837)	16.3%	2,701	7.9	1.3
TCB	(9,744,669)	14.8%	3,829	8.7	1.3
HPG	(9,339,512)	17.4%	2,750	7.5	1.2

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHCĐ	Loại Sự Kiện
PNJ	28/09/2026	Giao dịch bổ sung - 1.003.678 CP
HAG	28/09/2026	Giao dịch bổ sung - 210.000.000 CP
TCH	28/09/2026	Giao dịch bổ sung - 2.019.405 CP
PNJ	28/09/2026	Giao dịch bổ sung - 499.694 CP
VIX	28/09/2026	Giao dịch bổ sung - 122.500.761 CP
VTC	28/09/2026	Giao dịch bổ sung - 798.467 CP
HLT	28/09/2026	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 1.600.000 CP
NDN	28/09/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền. 700 đồng/CP
FID	28/09/2026	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2026
HNR	28/09/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
IME	28/09/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
VVS	29/09/2026	Giao dịch bổ sung - 21.492.130 CP
TDW	29/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền. 300 đồng/CP
THB	29/09/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền. 250 đồng/CP
D2D	29/09/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền. 5.000 đồng/CP
ALT	29/09/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền. 1.000 đồng/CP
QHW	29/09/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền. 1.200 đồng/CP
IRC	29/09/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền. 798 đồng/CP
AVC	29/09/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền. 1.500 đồng/CP
VLG	29/09/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền. 300 đồng/CP
ACM	29/09/2026	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2026
MSR	29/09/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
BDW	29/09/2026	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2026
IDI	29/09/2026	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2026
NFC	29/09/2026	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2026
HCM	30/09/2026	Giao dịch bổ sung - 2.666.226 CP
GLT	30/09/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu. tỷ lệ 1000:255
GLT	30/09/2026	Thưởng cổ phiếu. tỷ lệ 1000:65
L12	30/09/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền. 500 đồng/CP
TDS	30/09/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
PGV	30/09/2026	Giao dịch bổ sung - 89.876.835 CP
OPC	30/09/2026	Giao dịch bổ sung - 10.888.271 CP
SSI	1/10/2026	Giao dịch bổ sung - 500.204.581 CP
ADP	1/10/2026	Trả cổ tức đợt 2/2026 bằng tiền. 700 đồng/CP
VOS	1/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền. 900 đồng/CP
LAS	1/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền. 1.000 đồng/CP
NST	1/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền. 1.300 đồng/CP
HAX	1/10/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
AMP	1/10/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
NAB	2/10/2026	Giao dịch bổ sung - 25.000.000 CP
UDJ	2/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền. 400 đồng/CP
PIS	2/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền. 1.050 đồng/CP
PAC	2/10/2026	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2026
DHB	2/10/2026	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2026
VHF	2/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền. 290 đồng/CP

TIN NỔI BẬT

Giải ngân giao thông vận tải trọng điểm mới đạt 38%, Chính phủ kiên quyết điều chuyển vốn

Văn phòng Chính phủ vừa ban hành Thông báo số 497/TB-VPCTP ngày 24/09/2026 truyền đạt kết luận của Thủ tướng Chính phủ về tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án giao thông trọng điểm. Dù được ưu tiên bố trí hơn 255 ngàn tỷ đồng trong năm 2026, tỷ lệ giải ngân các dự án giao thông trọng điểm hiện chỉ đạt 38%, thấp hơn đáng kể so với mặt bằng chung cả nước. Trước thực trạng này, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu kiên quyết không lùi tiến độ và sẽ khẩn trương điều chuyển vốn từ các dự án chậm chạp sang những công trình thi công hiệu quả.

Tổng nợ toàn cầu chạm mức kỷ lục trên 365.000 tỷ USD

Trong báo cáo Giám sát Nợ Toàn cầu mới nhất công bố ngày 23/9, Viện Tài chính Quốc tế (IIF) cho biết nợ toàn cầu đã tăng hơn 10.000 tỷ USD trong nửa đầu năm 2026, chạm mức kỷ lục hơn 365.000 tỷ USD, chủ yếu do sự gia tăng nợ tại các thị trường mới nổi. Nợ toàn cầu hiện ở mức khoảng 310% GDP, thấp hơn khoảng 25 điểm phần trăm so với mức đỉnh đầu năm 2021. Tuy nhiên, IIF nhận định rằng con số này phần lớn phản ánh việc lạm phát làm tăng GDP danh nghĩa, thay vì quá trình giảm đòn bẩy tài chính thực sự. Chính phủ và các doanh nghiệp phi tài chính chiếm phần lớn mức tăng, với cả hai khu vực đều có mức nợ cao kỷ lục mới.

Khách VIP, cổ đông lớn, lãnh đạo ngân hàng được đưa vào dữ liệu giám sát chống rửa tiền

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đang lấy ý kiến dự thảo Thông tư quy định về trình tự, thủ tục giám sát hoạt động phòng, chống rửa tiền trong lĩnh vực tiền tệ, hoạt động ngân hàng. Theo dự thảo, đối tượng giám sát phải cung cấp thông tin về cơ cấu tổ chức, mô hình quản trị, điều hành, kiểm soát; danh sách HĐQT/HĐTV, danh sách Ban Giám đốc, danh sách Ban kiểm soát. Đáng chú ý, đối tượng báo cáo phải thống kê riêng số lượng khách hàng tổ chức hoạt động trong các lĩnh vực như chuyển tiền; kinh doanh ngoại tệ; sòng bạc và trò chơi có thưởng, ngân hàng đại lý; tổ chức phi lợi nhuận; công ty kinh doanh bất động sản; kinh doanh kim loại quý, đá quý và trang sức; dịch vụ pháp lý, kế toán, quỹ tín thác, cung cấp dịch vụ công ty và dịch vụ tài sản mã hóa.

Vietjet ký kết với Starlink đưa internet tốc độ cao lên các chuyến bay toàn cầu của Hãng

Ngày 23/9/2026. Trong khuôn khổ chuyển công tác dự Phiên thảo luận chung cấp cao Đại hội đồng Liên Hợp Quốc khóa 81 và thực hiện các hoạt động song phương tại Hoa Kỳ của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm. Vietjet/Galaxy Holdings-Telecom và Starlink - dịch vụ Internet vệ tinh do SpaceX phát triển và vận hành đã ký thỏa thuận hợp tác chiến lược, đưa Wi-Fi tốc độ cao, miễn phí đến hành khách trên các chuyến bay Vietjet. Trong giai đoạn đầu, Starlink sẽ lắp đặt trên 120 tàu bay Vietjet.

LHG muốn vay 760 tỷ cho khu dân cư giáp KCN Long Hậu

HĐQT CTCP Long Hậu (HOSE: LHG) thông qua vay vốn tại Ngân hàng BIDV - chi nhánh TPHCM, với hạn mức tối đa 760 tỷ đồng, cho dự án khu dân cư - tái định cư Long Hậu 3. Khu dân cư - tái định cư Long Hậu 3 có diện tích hơn 19ha, nằm liền kề khu công nghiệp Long Hậu (quy mô 500ha), dự kiến hoàn thành vào quý 4/2027. Dự án có quy mô dân số hơn 3.800 người, gồm 484 lô nhà liên kế để kinh doanh và 470 lô liên kế tái định cư, cao tối đa 5 tầng. Hồ sơ điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi của Long Hậu tháng 10/2022 đã điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án từ gần 990 tỷ đồng lên hơn 1.292 tỷ đồng.

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám Đốc Trung tâm Phân Tích

Ngô Thế Hiến

Hien.nth@shs.com.vn

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo. SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ: Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888. Fax: (84-24)-3818 1688.

Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, P.

Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Tel: (84-511)-352 5777. Fax: (84-511)-352 5779.

Email: contact-dn@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, Tp.HCM

Tel: (84-8)-3915 1368. Fax: (84-8)-3915 1369

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, P. Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888. Fax: (84-24)-3818 1688.

Email: contact-hcm@shs.com.vn